

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT
Tình hình sử dụng đất để thực hiện các dự án đã được
HĐND tỉnh chấp thuận trong 3 năm 2014 – 2016**

Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về chương trình giám sát năm 2017, Ban Kinh tế - Ngân sách giám sát tình hình sử dụng đất để thực hiện các dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận trong 3 năm 2014 – 2016. Qua nghiên cứu báo cáo của huyện, thị, thành phố, các sở ngành có liên quan; giám sát thực tế tại một số địa phương; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh kết quả như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH CHẤP THUẬN TRONG 3 NĂM 2014 - 2016**

**I. VIỆC THÔNG QUA CÁC DỰ ÁN DO HĐND TỈNH CHẤP THUẬN PHẢI
THU HỒI ĐẤT TRONG 3 NĂM 2014 - 2016**

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2014) để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng, hàng năm HĐND tỉnh đều ban hành Nghị quyết về danh mục dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Theo Khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai năm 2013, các dự án do HĐND tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:

Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công;

Dự án giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải;

Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;

Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;

Dự án khai thác khoáng sản, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.

Trong 3 năm 2014 - 2016, HĐND tỉnh đã ban hành 3 nghị quyết thông qua danh mục dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; giữa 2 kỳ họp, theo sự ủy quyền của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành 17 văn bản chấp thuận các dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Tổng số dự án được chấp thuận trong 3 năm là 3.734 dự án với diện tích 7.072,53 ha (HĐND tỉnh chấp thuận 3.362 dự án với tổng diện tích 5.241,38 ha, Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận 372 dự án với diện tích 1.831,15 ha). Cụ thể từng năm như sau:

Năm 2014: HĐND tỉnh chấp thuận thực hiện 513 dự án, với diện tích 1.394,11 ha; Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận 165 dự án với diện tích 978,62 ha.

Năm 2015: HĐND tỉnh chấp thuận thực hiện 1.256 dự án, với diện tích 2.066,03 ha; Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận 120 dự án với diện tích 590,79 ha.

Năm 2016: HĐND tỉnh chấp thuận thực hiện 1.593 dự án, với diện tích 1.781,24 ha; Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận 87 dự án với diện tích 261,74 ha.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Các dự án đã thực hiện:

Các dự án đã thực hiện là 2.359/3.734 dự án, đạt 63,18% tổng số dự án, với diện tích 3.714,35 ha chiếm 52,52% tổng diện tích. Các huyện có tỷ lệ dự án đã thực hiện đạt tương đối cao như: Mường Lát 49/52 dự án, đạt 94,23%; Đông Sơn 115/129 dự án, đạt 89,14%; Hoằng Hóa 285/323 dự án, đạt 88,23%; Thiệu Hóa 140/161 dự án, đạt 86,95%; Nga Sơn 98/113 dự án, đạt 86,72%; Thọ Xuân 143/168 dự án, đạt 85,11%; Hà Trung 253/298 dự án, đạt 84,89%; Yên Định 122/167 dự án, đạt 73,05%; Hậu Lộc 95/134 dự án, đạt 70,89 % tổng số dự án.

2. Các dự án đang thực hiện

Các dự án đang thực hiện là 459/3.734 dự án, chiếm 12,29% tổng số dự án, với diện tích 2.118,73 ha, chiếm 29,96% tổng diện tích. Các đơn vị có nhiều dự án đang thực hiện là: Thành phố Thanh Hóa 68/136 dự án, chiếm 50%; Bá Thước 22/49 dự án, chiếm 44,89%; Quảng Xương 62/170 dự án, chiếm 36,47%; Quan Hóa 6/29 dự án, chiếm 20,68%; Lang Chánh 8/31 dự án chiếm 25,80%; thị xã Bim Sơn 18/68 dự án, chiếm 26,47%; Vĩnh Lộc 17/80 dự án, chiếm 21,25% tổng số dự án.

3. Các dự án chưa thực hiện.

Các dự án chưa thực hiện là 916/3.734 dự án, chiếm 24,53% tổng số dự án, với diện tích 1.239,45 ha, chiếm 17,52% tổng diện tích. Một số đơn vị còn nhiều dự án chưa thực hiện là: Cẩm Thủy 72/98 dự án, chiếm 73,46%; Triệu Sơn 174/319 dự án, chiếm 54,54%; Như Xuân 63/117 dự án, chiếm 53,84%;

Lang Chánh 15/31 dự án, chiếm 48,38%; Bim Sơn 31/68 dự án, chiếm 45,58%; Quan Hóa 11/29 dự án, chiếm 37,93%; Tĩnh Gia 80/212 dự án, chiếm 37,73%; Thường Xuân 32/90 dự án, chiếm 35,55%; Ngọc Lặc 27/84 dự án, chiếm 32,14%; Như Thanh 73/230 dự án, chiếm 31,73%; Sầm Sơn 38/117 dự án, chiếm 32,47%; Thạch Thành 48/155 dự án, chiếm 30,96%; Nông Cống 43/145 dự án, chiếm 29,65%; Quan Sơn 17/59 dự án, chiếm 28,81% tổng số dự án.

(Có phụ lục kèm theo)

III. MỘT SỐ NHẬN XÉT

1. Kết quả đạt được

1.1. Hằng năm, HĐND tỉnh đã kịp thời ban hành Nghị quyết thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất làm cơ sở để UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cho cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai. Đối với các dự án phát sinh giữa 2 kỳ họp, UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Sau khi được chấp thuận, UBND tỉnh đã kịp thời phê duyệt quy hoạch sử dụng đất hằng năm cho các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị đã thực hiện công khai các dự án để nhân dân biết, xây dựng phương án GPMB, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

1.2. Việc xây dựng danh mục các dự án đã căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch ngành, lĩnh vực; cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vì mục đích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh.

1.3. Có 9/27 huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện tốt, danh mục dự án lập phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nên tỷ lệ dự án đã thực hiện đạt 70% trở lên.

1.4. Việc thực hiện các dự án đã góp phần tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật giao thông, thủy lợi, điện, nước; xây dựng các cụm công nghiệp, khu sản xuất, chế biến nông lâm, thủy sản; đáp ứng nhu cầu đất ở cho nhân dân ở nông thôn và đô thị; đáp ứng các dịch vụ y tế, giáo dục, thương mại, nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của dân cư, xây dựng các công trình văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng...

2. Một số tồn tại hạn chế

2.1. Về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng:

- Việc xác định nhu cầu sử dụng đất và đề xuất các dự án sử dụng đất ở một số đơn vị cấp huyện, cấp xã chưa thực sự phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, dẫn đến có nhiều dự án đã được chấp thuận nhưng không thực hiện được; hoặc có những dự án cần thực hiện ngay nhưng lại chưa có trong danh mục, phải đề xuất bổ sung. Một số huyện, thị xã, thành phố việc đăng ký dự án có sử

dụng đất do nhiều phòng, ban đề xuất, trong khi Phòng Tài nguyên và Môi trường chưa làm tốt vai trò thu thập thông tin, kiểm tra thực tế, đầu mối tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; việc theo dõi, quản lý còn lỏng lẻo.

- Một số dự án chưa thực hiện, năm sau lại tiếp tục đề xuất nhưng tên và diện tích không trùng nhau.

- Nhiều dự án khu dân cư nông thôn đã được chấp thuận nhưng không triển khai thực hiện được, vì nhân dân tại nơi có dự án lại không có nhiều nhu cầu về đất ở.

- Chưa xác định được nguồn vốn thực hiện dự án: Nhiều dự án xây dựng công sở xã, trụ sở cơ quan, nhà văn hóa thôn... được chấp thuận nhưng chưa có nguồn vốn để triển khai thực hiện.

2.2. Về triển khai thực hiện dự án:

- Năm 2015 - 2016, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về danh mục dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; nhưng không trình về chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, do đó để thực hiện được dự án phải làm thủ tục xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nên thời gian thực hiện kéo dài.

- Nhiều dự án đang triển khai nhưng tiến độ chậm, có dự án đang hoàn thiện hồ sơ, có dự án đang tiến hành thu hồi đất, trong đó có nhiều dự án đã được chấp thuận từ năm 2014, 2015.

- Số dự án chưa thực hiện được còn nhiều, một số dự án được chấp thuận từ năm 2014, đến nay vẫn chưa triển khai.

- UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá đất thường là vào quý II nên một số dự án không đủ thời gian triển khai thực hiện GPMB, xác định giá đất, các thủ tục để đấu giá dẫn đến phải chuyển tiếp sang năm sau.

- Một số công trình, dự án giải phóng mặt bằng chậm, nguyên nhân do thiếu vốn, do người dân chưa đồng thuận với địa điểm thực hiện dự án (các công trình nghĩa trang, nghĩa địa, xử lý rác thải), do chưa đồng ý với chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Nhiều công trình chưa triển khai hoặc thực hiện kéo dài do thiếu vốn (Trụ sở các xã, các đơn vị sự nghiệp công lập, nhà văn hóa thôn...). Một số nhà đầu tư xây dựng dự án khu dân cư đô thị nhưng năng lực tài chính yếu dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện.

- Nhiều dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất nhưng không phù hợp quy hoạch đô thị hoặc ngược lại. Một số dự án phải điều chỉnh quy hoạch ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án (Lô số 2 Khu đô thị Bắc Cầu Hạc được phê duyệt tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án từ năm 2012 nhưng đến năm 2016 lại có chủ trương khảo sát bổ sung hiện trạng và lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500).

- Điều chỉnh quy hoạch một số dự án của Trung ương, của tỉnh ảnh hưởng đến dự án của huyện (Điều chỉnh quy hoạch đường Cao tốc Bắc – Nam; đường Sao Vàng – Nghi Sơn, nên một số dự án khu dân cư của huyện Nông Cống phải bỏ).

- Một số dự án không thực hiện được do không phù hợp với thực tế, không còn nhu cầu sử dụng đất nhưng UBND cấp huyện chưa kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để điều chỉnh.

2.3. Về hiệu quả kinh tế - xã hội

- Nhiều dự án khu dân cư đô thị chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước, làm giảm hiệu quả kinh tế của dự án.

- Một số dự án đã thu hồi đất nhưng chưa thực hiện hoặc kéo dài làm lãng phí đất đai, gây bức xúc trong nhân dân.

- Hiện nay hầu hết các khu dân cư đô thị chưa thực hiện xong, nhưng hàng năm đều đề xuất thêm các khu dân cư mới, dẫn đến có hiện tượng cung vượt cầu.

- Việc khớp nối hạ tầng kỹ thuật giữa khu dân cư mới với khu dân cư hiện hữu nhiều nơi chưa đồng bộ, chất lượng không cao nên chưa phát huy được hiệu quả kinh tế và chỉnh trang đô thị.

Phần thứ hai

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Để công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đảm bảo quy định của pháp luật, hàng năm UBND tỉnh khi trình HĐND tỉnh danh mục dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62, đồng thời trình luôn những diện tích đất phải chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng theo quy định tại Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, để rút ngắn thủ tục hành chính, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

2. Đề nghị UBND tỉnh hàng năm sớm phê duyệt kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất của các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố cần xác định chính xác nhu cầu sử dụng đất và đề xuất danh mục các dự án phải thu hồi đất sát với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị, cũng như khả năng bố trí vốn thực hiện của từng dự án, để hạn chế số dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận nhưng không triển khai được.

3. Điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 49 của Luật Đất đai năm 2013. Thu hồi các dự án không thực hiện hoặc triển khai thực hiện chậm, kéo dài so với quy định, làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư của tỉnh.

4. Đối với các dự án thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước, đề xuất danh mục dự án phải đồng thời với việc bố trí nguồn vốn để thực hiện (Trụ sở cơ quan nhà nước; các công trình giao thông, thủy lợi; các công trình y tế, giáo dục công lập; ...).

5. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nâng cao chất lượng quy hoạch sử dụng đất, nhất là quy hoạch các khu dân cư nông thôn, khu dân cư đô thị, tránh điều chỉnh quy hoạch nhiều lần ảnh hưởng đến thời gian thực hiện các dự án.

6. Chỉ đạo đôn đốc việc nộp tiền sử dụng đất của các dự án vào ngân sách nhà nước. Có biện pháp kiên quyết đối với các dự án đã triển khai nhiều năm nhưng đến nay vẫn chưa nộp đủ tiền sử dụng đất.

7. Chỉ đạo làm tốt công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

8. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực đối với đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về đất đai, nhất là cấp huyện và cấp xã.

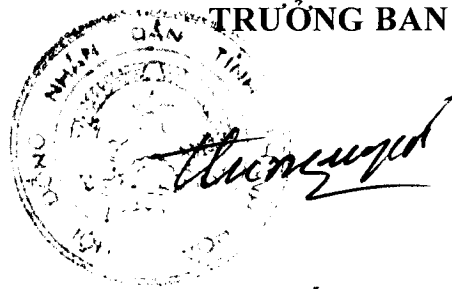
Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát tình hình sử dụng đất để thực hiện các dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận trong 3 năm 2014 – 2016; Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

TRƯỞNG BAN



Lại Thế Nguyên

Phu lục 01

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC HĐND TỈNH CHẤP THUẬN THU HỒI ĐẤT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA TỪ NĂM 2014 - 2016**

(Kèm theo Báo cáo số 983/BG-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh)



TT	Huyện, thị xã, thành phố	Số dự án	Tổng diện tích (ha)	Trong đó					
				Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện	
				Số dự án	Diện tích	Số dự án	Diện tích	Số dự án	Diện tích
1	Bá Thước	48	52,76	18	27,80	22	19,03	8	5,93
2	Bỉm Sơn	64	207,81	18	35,14	16	40,23	30	132,44
3	Cẩm Thủy	89	127,74	22	17,65			67	110,09
4	Đông Sơn	127	100,28	113	60,47	6	30,66	8	9,15
5	Hà Trung	289	210,83	246	180,46	3	3,15	40	27,22
6	Hậu Lộc	133	84,41	94	62,94	5	2,71	34	18,76
7	Hoàng Hóa	262	209,22	230	181,21	18	10,28	14	17,73
8	Lang Chánh	26	32,34	6	22,41	6	2,43	14	7,50
9	Mường Lát	46	87,73	45	81,73	1	6,00		
10	Nga Sơn	110	204,37	96	154,24	8	39,68	6	10,45
11	Ngọc Lặc	83	164,37	48	75,02	8	72,67	27	16,68
12	Như Thanh	219	85,46	142	56,09	4	3,43	73	25,94
13	Như Xuân	110	108,68	39	41,41	11	21,67	60	45,60
14	Nông Cống	130	219,87	86	135,08	1	0,60	43	84,19
15	Quan Hóa	22	103,21	5	84,75	6	10,94	11	7,52
16	Quan Sơn	57	80,67	31	33,47	9	12,12	17	35,08
17	Quảng Xương	162	217,28	95	137,13	62	74,19	5	5,96

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Số dự án	Tổng diện tích (ha)	Trong đó					
				Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện	
				Số dự án	Diện tích	Số dự án	Diện tích	Số dự án	Diện tích
18	Sầm Sơn	94	547,93	50	365,83	10	35,98	34	146,12
19	Thạch Thành	153	106,45	74	47,38	32	17,56	47	41,51
20	Thiệu Hóa	146	127,90	127	108,14	11	9,09	8	10,67
21	Thọ Xuân	153	190,28	136	156,30	16	32,48	1	1,50
22	Thường Xuân	84	64,48	38	17,64	15	24,43	31	22,41
23	Tĩnh Gia	159	466,53	75	143,75	19	222,16	65	100,62
24	TP Thanh Hóa	85	693,70	37	150,10	41	475,90	7	67,70
25	Triệu Sơn	314	394,75	94	66,80	46	215,55	174	112,40
26	Vĩnh Lộc	73	81,57	44	38,43	17	23,28	12	19,86
27	Yên Định	124	270,76	91	216,16	6	19,95	27	34,65
TỔNG		3.362	5.241,38	2.100	2.697,53	399	1.426,17	863	1.117,68

Phu lục 02

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH CHẤP THUẬN THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA TỪ NĂM 2014 - 2016

(Kèm theo Báo cáo số 983/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Số dự án	Tổng diện tích (ha)	Trong đó					
				Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện	
				Số dự án	Diện tích	Số dự án	Diện tích	Số dự án	Diện tích
1	Bá Thước	1	0,09	1	0,09				
2	Bỉm Sơn	4	4,86	1	0,08	2	2,78	1	2,00
3	Cẩm Thủy	9	6,28	4	5,36			5	0,92
4	Đông Sơn	2	4,63	2	4,63				
5	Hà Trung	9	10,67	7	7,68	1	1,60	1	1,39
6	Hậu Lộc	1	0,30	1	0,30				
7	Hoàng Hóa	61	65,87	55	54,01	3	10,09	3	1,77
8	Lang Chánh	5	28,58	2	1,03	2	27,30	1	0,25
9	Mường Lát	6	39,57	4	38,53	1	0,88	1	0,16
10	Nga Sơn	3	0,92	2	0,69	1	0,23		
11	Ngọc Lặc	1	0,05	1	0,05				
12	Như Thanh	11	6,54	11	6,54				
13	Như Xuân	7	14,15	2	10,69	2	1,97	3	1,49
14	Nông Cống	15	14,72	14	14,12	1	0,60		
15	Quan Hóa	7	46,47	7	46,47				
16	Quan Sơn	2	0,22	2	0,22				
17	Quảng Xương	8	4,93	6	4,33			2	0,60

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Số dự án	Tổng diện tích (ha)	Trong đó					
				Đã thực hiện		Đang thực hiện		Chưa thực hiện	
				Số dự án	Diện tích	Số dự án	Diện tích	Số dự án	Diện tích
18	Sầm Sơn	23	106,56	14	74,55	5	18,41	4	13,60
19	Thạch Thành	2	1,24	1	0,03			1	1,21
20	Thiệu Hóa	15	63,68	13	61,38	1	2,00	1	0,30
21	Thọ Xuân	15	548,36	7	487,38	3	24,68	5	36,30
22	Thường Xuân	6	198,03	4	0,96	1	196,87	1	0,20
23	Tĩnh Gia	53	155,24	35	116,55	3	7,20	15	31,49
24	TP Thanh Hóa	51	376,62	23	30,44	27	317,19	1	28,99
25	Triệu Sơn	5	72,27	2	2,61	3	69,66		
26	Vĩnh Lộc	7	16,65	7	16,65				
27	Yên Định	43	43,66	31	31,45	4	11,11	8	1,10
TỔNG		372	1.831,15	259	1.016,82	60	692,56	53	121,77